

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 101

Câu 1. Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam trong những năm 1930–1939?

- A. Đảng Cộng sản Pháp được thành lập.
- B. Quốc tế Cộng sản tiến hành Đại hội VII.
- C. Phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh.
- D. Hồng quân Liên Xô phân công quân Đức.

Câu 2. Điểm giống nhau giữa cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975) của nhân dân Việt Nam là

- A. đều chống lại thế lực chia rẽ dân tộc và chia cắt đất nước.
- B. chống lại mọi hình thái của chủ nghĩa thực dân.
- C. diễn ra trong bối cảnh cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. kết thúc bằng thắng lợi trên mặt trận quân sự.

Câu 3. Đầu năm 1930, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử nào sau đây?

- A. Khởi nghĩa Yên Bái bùng nổ.
- B. Chi bộ Cộng sản đầu tiên thành lập.
- C. Xô viết Nghệ - Tĩnh bị đàn áp.
- D. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản.

Câu 4. Năm 1973, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi nào trên mặt trận ngoại giao?

- A. Hiệp định Pari được kí kết.
- B. "Điện Biên Phủ trên không".
- C. Tiến công chiến lược Xuân – Hè.
- D. Chiến dịch Đường 14 Phước Long.

Câu 5. Về văn hóa – xã hội, các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930-1931) đã

- A. bãi bỏ các thứ thuế vô lý và xóa nợ cho người nghèo.
- B. thành lập các đội tự vệ đỏ và tòa án nhân dân cách mạng.
- C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân.
- D. lập các tổ chức để nông dân giúp đỡ nhau trong sản xuất.

Câu 6. Theo thỏa thuận của Hội nghị Póttxđam (từ 17 – 7 đến 2 – 8 – 1945), quân Đồng minh sẽ thực hiện việc giải giáp phát xít Nhật ở

- A. Nam Á.
- B. Đông Dương.
- C. Đông Nam Á.
- D. Tây Á.

Câu 7. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1920 - 1930 có điểm mới nào sau đây so với hoạt động của các sĩ phu tiền bối đầu thế kỉ XX?

- A. Tập hợp lực lượng cách mạng gồm nhiều tầng lớp trong xã hội.
- B. Sáng lập một chính đảng có chủ trương tập hợp lực lượng toàn dân tộc.
- C. Vận động quần chúng tham gia vào các phong trào chống đế quốc.
- D. Kêu gọi thanh niên ủng hộ một số tổ chức yêu nước chống thực dân Pháp.

Câu 8. Sự kiện lịch sử nào sau đây **không** ảnh hưởng đến Việt Nam thời kì 1919 – 1930?

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

B. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.

C. Sự ra đời của Nhà nước Nga Xô viết.

D. Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập.

Câu 9. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) có điểm khác biệt nào so với cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam?

A. Kết hợp đấu tranh quân sự-chính trị-ngoại giao.

B. Nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ.

C. Đoàn kết dân tộc thông qua hình thức mặt trận.

D. Thực hiện trong điều kiện đất nước bị chia cắt.

Câu 10. Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng tính chất dân chủ của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Là bộ phận của phong trào dân chủ chống phát xít trên thế giới.

B. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm ở Việt Nam.

C. Bước đầu đem lại quyền tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam.

D. Xóa bỏ tàn tích phong kiến, lập nhà nước do nhân dân làm chủ.

Câu 11. Lực lượng vũ trang nào dưới đây ra đời ở Việt Nam trong thời kì 1939 – 1945?

A. Việt Nam Giải phóng quân.

B. Quân đội nhân dân Việt Nam.

C. Quân giải phóng miền Nam.

D. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 12. So với quan điểm cách mạng vô sản phương Tây, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) có gì sáng tạo?

A. Tiến hành ngay một cuộc đấu tranh giai cấp để tiến lên xây dựng xã hội cộng sản.

B. Cách mạng Việt Nam phải trải qua nhiều giai đoạn, trước hết là giải phóng dân tộc.

C. Chỉ cần đấu tranh giải quyết nhiệm vụ dân tộc rồi sau đó tiến lên xã hội cộng sản.

D. Giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ dân tộc và giai cấp để tiến tới xã hội cộng sản.

Câu 13. Quốc gia nào sau đây tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967?

A. Malaixia.

B. Mianma.

C. Campuchia.

D. Brunây.

Câu 14. Sự kiện nào dưới đây là biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông – Tây (từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX)?

A. Mỹ thực hiện "Kế hoạch Mácsan".

B. Tổ chức Hiệp ước Vácsava được thành lập.

C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương ra đời.

D. Định ước Henxinki được kí kết.

Câu 15. Một trong những chiến thắng của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ (1965 – 1968) là

A. Vạn Tường.

B. Bình Giã.

C. Ba Gia.

D. An Lão.

Câu 16. Phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX có điểm giống nhau về

A. khuynh hướng cách mạng.

B. mục đích cuối cùng.

C. lực lượng khởi xướng.

D. xu hướng cứu nước.

Câu 17. Chủ trương xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) là

A. mở rộng hoạt động đối ngoại toàn cầu.

B. nỗ lực trở thành cường quốc chính trị.

C. liên minh chặt chẽ với Mỹ.

D. tìm cách quay trở về châu Á.

Câu 18. Ý nào dưới đây phản ánh đúng đặc điểm của phong trào yêu nước Việt Nam trong 30 năm đầu thế kỉ XX?

- A. Các khuynh hướng cứu nước song song tồn tại.
- B. Sử dụng nhiều ngọn cờ tư tưởng khác nhau song đều không thành công.
- C. Là cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp quyết liệt.
- D. Có sự phát triển tuần tự qua các khuynh hướng cứu nước khác nhau.

Câu 19. Một trong những thủ đoạn của Mĩ khi thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969 – 1973) là

- A. rút dần quân Mĩ và quân đồng minh.
- B. thực hiện "quốc sách" dồn dân, lập "ấp chiến lược".
- C. rút quân nhưng để lại 2 vạn cố vấn.
- D. tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

Câu 20. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào đứng thứ hai trong thế giới tư bản về kinh tế?

- A. Pháp.
- B. Anh.
- C. Nhật Bản.
- D. Liên Xô.

Câu 21. Điểm chung của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là đều có

- A. hình thức đấu tranh phong phú.
- B. tổ chức lãnh đạo chung của khu vực.
- C. cùng thời gian giành độc lập.
- D. cùng một giai cấp lãnh đạo cách mạng.

Câu 22. Thắng lợi của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969 – 1973) là đã

- A. làm thất bại âm mưu "phi Mĩ hóa" chiến tranh của kẻ thù.
- B. buộc Mĩ phải "phi Mĩ hóa" chiến tranh.
- C. buộc địch phải tuyên bố "Mĩ hóa" chiến tranh xâm lược.
- D. mở ra cục diện "vừa đánh, vừa đàm".

Câu 23. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã

- A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị.
- D. xây dựng được lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 24. So với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975) của nhân dân Việt Nam có điểm mới về

- A. việc giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. chủ trương thực hiện phương châm "đánh nhanh, thắng nhanh".
- C. kết hợp xây dựng chế độ xã hội mới và chống giặc ngoại xâm.
- D. thực hiện mục tiêu giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Câu 25. Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám (1945) và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) của nhân dân Việt Nam là

- A. có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng.
- B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- C. có sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.

Câu 26. Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á đã giành độc lập vào năm 1945?

- A. Thái Lan. B. Indônêxia. C. Campuchia. D. Xingapo.

Câu 27. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929), kinh tế Việt Nam có biến chuyển nào sau đây?

- A. Phát triển khá mạnh mẽ, đồng đều ở tất cả các lĩnh vực.
B. Nền kinh tế tự nhiên tự cung tự cấp bị phá vỡ hoàn toàn.
C. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa bước đầu du nhập.
D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tiếp tục mở rộng.

Câu 28. Trong đường lối đổi mới đất nước về kinh tế từ 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

- A. phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
B. xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
C. thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị.
D. xây dựng nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp.

Câu 29. Ý nào sau đây là nội dung của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)?

- A. Tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào, Campuchia.
B. Pháp cam kết góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh ở ba nước Đông Dương.
C. Nhân dân Đông Dương tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử.
D. Pháp phải rút quân, hủy bỏ các căn cứ quân sự ở ba nước Đông Dương.

Câu 30. Ý nào dưới đây **không** thuộc nội dung chỉ đạo của Đảng Lao Động Việt Nam về phương hướng chiến lược trong Đông – Xuân 1953 – 1954?

- A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai.
B. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
C. Buộc địch phải bị động phân tán lực lượng để đối phó.
D. Tiến công vào nơi địch mạnh nhất để buộc chúng phải chấp nhận đàm phán.

Câu 31. Điều kiện quyết định để nhân dân Việt Nam thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng thời kỳ 1946-1954 là

- A. sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.
B. lực lượng vũ trang ba thứ quân đã trưởng thành.
C. có chính quyền dân chủ nhân dân.
D. hậu phương vững mạnh về mọi mặt.

Câu 32. Điểm khác biệt về nguyên nhân đưa tới sự phát triển kinh tế của Nhật Bản so với Tây Âu thời kỳ hoàng kim sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. vai trò điều tiết kinh tế của nhà nước.
B. tận dụng chiến tranh để làm giàu.
C. tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài.
D. áp dụng thành công khoa học kỹ thuật.

Câu 33. Một trong những tác động tích cực của xu thế toàn cầu hóa (xuất hiện từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX) là

- A. đưa lại sự tăng trưởng kinh tế cao.
B. các công ti xuyên quốc gia bắt đầu xuất hiện.
C. khiến cuộc sống của con người kém an toàn.
D. làm tăng khoảng cách giàu – nghèo.

Câu 34. Một trong những biện pháp cấp thời mà Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề ra nhằm giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. tạm cấp ruộng đất bỏ hoang cho nông dân.

- B. kêu gọi nhân dân "tăng gia sản xuất".
- C. tổ chức quyên góp, điều hòa thóc gạo.
- D. bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý.

Câu 35. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến ngày 19-12-1946 đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây?

- A. Kiên trì sử dụng con đường đấu tranh hòa bình.
- B. Phải luôn sử dụng con đường cách mạng bạo lực.
- C. Không đàm phán khi chưa có thắng lợi quân sự.
- D. Phân hóa kẻ thù để giành thắng lợi từng bước.

Câu 36. Trong những năm 1945 – 1950, nhân dân Liên Xô tập trung thực hiện nhiệm vụ

- A. chiến tranh vệ quốc.
- B. tích cực giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- C. khôi phục kinh tế.
- D. xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Câu 37. Thực hiện kế hoạch Rove, từ tháng 6 – 1949 thực dân Pháp đã

- A. gấp rút xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.
- B. tăng cường hệ thống phòng ngự trên Đường số 4.
- C. thiết lập "vành đai trắng" bao quanh đồng bằng Bắc Bộ.
- D. huy động lực lượng mở cuộc tiến công lên Việt Bắc.

Câu 38. Một trong những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (Trung Quốc) năm 1925 là

- A. viết cuốn "Bản án chế độ thực dân Pháp".
- B. tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa.
- C. xuất bản sách "Đường Kách mệnh".
- D. sáng lập tờ báo "Thanh niên".

Câu 39. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao Động Việt Nam (1960) diễn ra trong bối cảnh

- A. cách mạng miền Nam đang bị tổn thất nặng nề.
- B. Mỹ đưa quân trực tiếp tham chiến ở miền Nam.
- C. cách mạng hai miền Nam – Bắc có những bước tiến quan trọng.
- D. Mỹ thất bại trong việc thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

Câu 40. Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam (1897 – 1914) trong bối cảnh

- A. đã dập tắt được phong trào yêu nước.
- B. bị thiệt hại nặng trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. vừa mới xác lập nền bảo hộ lên toàn cõi Việt Nam.
- D. tình hình thuộc địa tương đối yên tĩnh.

----- **HẾT** -----